

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 05-9-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Ông Đặng Xuân Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2022/TLST - HNGĐ ngày 25/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 04/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm: 1994. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn B, sinh năm: 1992. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đều trú tại bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10-4-2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn B kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 26-11-2013, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn B.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn B có 02 (hai) con chung cháu Lò Thị Hoa, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Lò Văn Công, sinh ngày 16/7/2014. Hiện tại cháu Hoa và cháu Công đang sống chung với anh Lò Văn B.

Chị Lò Thị T nhất trí để anh Lò Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Hoa và cháu Lò Văn Công, chị Lò Thị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị T cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29/7/2022, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị Thiêm đã giao nộp, chị Thiêm không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Bị đơn anh Lò Văn B đã được triệu tập hợp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện TC. Anh Lò Văn B không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 15/6/2022 tại bản Lắng Hát, xã Púng Tra, huyện TC, tỉnh Sơn La, anh Buông có nơi cư trú ổn định, anh Buông trồng trọt chăn nuôi, có thu nhập và đi làm thuê tăng thêm thu nhập. Hiện nay cháu Lò Thị Hoa và Lò Văn Công đang ở cùng với anh Buông.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 22/6/2022, cháu Lò Thị Hoa và cháu Lò Văn Công đều có nguyện vọng là ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn B.

Về con chung: Giao cháu Lò Thị Hoa, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Lò Văn Công, sinh ngày 16/7/2014 cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị T cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn B có địa chỉ tại bản Lắng Hát, xã Púng Tra, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Lò Văn B: Anh Lò Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn B kết hôn với nhau ngày 26-11-2013, tại Ủy ban nhân dân xã Púng Tra, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, quan hệ hôn nhân giữa chị Thiêm và anh Buông là hợp pháp, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thiêm và anh Buông đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị Lò Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lò Văn B.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương: Quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Thiêm và anh Buông trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị

Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn B. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn B có 02 con chung là cháu Lò Thị Hoa, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Lò Văn Công, sinh ngày 16/7/2014. Hiện nay cả hai cháu Lò Thị Hoa và Lò Văn Công đang được anh Buông chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Thiêm nhất trí để anh Buông được trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc cả hai cháu Lò Thị Hoa và Lò Văn Công.

Anh Buông có nơi cư trú, thu nhập ổn định. Anh Buông có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Hiện nay cháu Lò Thị Hoa và Lò Văn Công đang ở cùng với anh Buông.

Ý kiến cháu Lò Thị Hoa và Lò Văn Công đều có nguyện vọng ở với bố.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cần giao cháu Lò Thị Hoa và Lò Văn Công cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung;

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa chị Lò Thị T có ý kiến xin miễn án dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lò Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Lò Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Hoa, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Lò Văn Công, sinh ngày 16/7/2014 cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Lò Thị T. Hoàn trả lại chị Lò Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000912, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lò Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Púng Tr, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

